TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2018
V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T với ông T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường

2.Bà Trần Ánh Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về trA chấp Không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Ái T, sinh năm: 1979 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Long An.
2. Bị đơn: Ông Trần Thanh T, sinh năm: 1980 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/5/2018 và các lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Ái T trình bày: Bà và ông T cưới nhau vào năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu Tẫn vợ chồng, nguyên nhân do ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, bà có khuyên nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cho mâu Tẫn ngày càng trầm trọng nên bà và ông T đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Nay bà yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông T.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Trần Thị Kim N, sinh ngày 10/10/2001, Phan Thanh Tú A, sinh ngày 08/3/2012 hiện đang sống với bà T, nguyện vọng của Kim N muốn sống với mẹ nên bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không có tài sản chung.

Về nợ: Không có nợ chung.

Đối với bị đơn ông Trần Thanh T , Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không nộp tường trình nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Bà Phan Ái T khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng đối với ông Trần Thanh T là quan hệ pháp luật không công nhận quan hệ vợ chồng. Căn cứ Điều 28,35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn ông Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông T không đến tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà T và ông T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2000, nhưng không có đăng ký kết hôn là đã vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Từ tháng 4/2018, bà T và ông T không còn chung sống với nhau cho đến nay. Bà T yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông T là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Trần Thị Kim N, sinh ngày 10/10/2001, Phan Thanh Tú A, sinh ngày 08/3/2012 hiện đang sống với bà T, nguyện vọng của cháu Kim N muốn sống với mẹ nên bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung là phù hợp cần được chấp nhận.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con nên nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Ông T không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về chia tài sản: Bà T trình bày không có tài sản chung nên không đề cập.

[6]. Về nợ: Bà T trình bày không có nợ chung nên không đề cập.

[7]. Nhưng nếu sau này ông T chứng minh giữa ông T và bà T có tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[8]. Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 81,82,83,84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị Ái T với ông Trần Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Bà T được tiếp tục nuôi 02 con chung là Trần Thị Kim N, sinh ngày 10/10/2001, Phan Thanh Tú A, sinh ngày 08/3/2012. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí:

Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000028, bà T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyên thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- CCTHADS huyện Cần Đước;
- UBND xã Long Cang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Út